TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2023/ QĐST-DS	*Bù Đăng, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- ***Nguyên đơn***: Anh L, sinh năm 1992

Thường trú: Đường B, Khu phố 1, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: Đường G, phường Đ, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị đơn***: Ông V, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Các bên thống nhất ông V có có trách nhiệm trả cho anh L số tiền đặt cọc là 100.000.000đ, thời hạn trả tiền cuối cùng là ngày 04/9/2023.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 đối với số tiền còn phải trả kể từ ngày chậm trả.

Về án phí: Số tiền án phí của vụ án là 2.500.000đ ông V nhận nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả cho nguyên đơn L số tiền tạm ứng án phí là 5.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0001122 ngày 10/7/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CC THADS huyện Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN VĂN HUỆ